TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 11/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Tác.

2. Bà Ma Thị Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST - HS ngày 19/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST- HS ngày 10/5/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 01/2024/HSST - QĐ ngày 24/5/2024 đối với bị cáo:

Ngô Văn Q (tên gọi khác: Không); sinh ngày 10 tháng 10 năm 1980; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn T và bà Lê Thị K; vợ: Không; con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/5/2024 bị Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số: 131/2024/HS-ST; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên theo Quyết định tạm giam số 140/HSST-QĐTG ngày 29/5/2024; có mặt tại phiên toà.

* Bị hại: Anh Phùng Quang Á; sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện M, Thành phố H. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người làm chúng: Anh Phùng Minh P; sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Quang Á gặp Ngô Văn Q lần đầu tiên vào ngày 23/5/2006 do bạn của anh Á là Đặng Hùng C, trú tại Tổ 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn dẫn Q đến nhà chơi. Do đã quen biết nhau nên tối ngày 14/6/2006 Ngô Văn Q đến chơi và ăn cơm tối tại nhà anh Phùng Quang Á, tại Tổ 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (hiện đã chuyển khẩu thường trú tại Thôn 2, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội), cùng ăn cơm có anh Phùng Minh P, trú tại Thôn 3, Đội 16, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Thành phố Hà Nội). Khoảng 20 giờ 30 phút sau khi ăn cơm tối xong, Quang hỏi anh Á mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM II, Biển kiểm soát 88H5 - 0343 để đi chơi quanh khu vực thị trấn B và được anh Á đồng ý cho mượn chiếc xe trên (không giao giấy tờ xe và không viết giấy tờ mượn xe). Quá trình sử dụng, Q bị ngã làm xe bị trầy xước, do lo sợ bị anh Ánh chửi nên Q đã một mình điều khiển chiếc xe trên về nhà tại xóm T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang để kiếm tiền sửa xe. Tuy nhiên, sáng ngày 15/6/2006 khi Q điều khiển xe về đến khu vực huyện P, tỉnh Thái Nguyên do hết tiền nên Q đã cầm cố xe tại một quán Internet (không nhớ địa chỉ cụ thể) với số tiền 2.000.000 đồng và tiêu xài hết số tiền trên. Sau đó Q biết việc anh A đã trình báo công an sự việc trên nên đã bỏ trốn vào các tỉnh Tây Nguyên và miền nam. Đến ngày 25/01/2024, Quang bị Công an tỉnh Thái Nguyên bắt theo lệnh truy nã của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên trong vụ án khác.

Tại kết luận định giá tài sản số 05/HĐĐGTS-HCĐ ngày 18 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe máy Honda Dream II tại thời điểm bị mất là 14.575.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố do bị cáo Q không nhớ địa chỉ quán internet mà Q cầm cố chiếc xe nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu thập được chiếc xe mô tô. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Chợ Đồn đã tiến hành xác minh thông tin về chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream II có BKS 88H5- 0343, số khung HHA080X5Y729121, số máy HA08E0729307. Kết quả xác minh xác định chiếc xe thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phùng Quang Á.

Đối với giấy tờ liên quan đến chiếc xe mô tô, thời điểm xảy ra vụ việc anh Á vẫn giữ lại đăng ký xe, tuy nhiên hiện nay anh Ánh đã làm mất do đó Cơ quan điều tra không tiến hành thu thập được.

Phần dân sự: Quá trình điều tra bị hại là anh Phùng Quang Á yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe theo kết luận định giá tài sản. Trước khi mở phiên toà,

bị cáo và gia đình bị cáo với bị hại đã tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại xong, bị hại không có yêu cầu giải quyết về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 14/CT - VKSCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Ngô Văn Q về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Ngô Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù; về bồi thường thiệt hại đề nghị Hội đồng không xem xét giải quyết; về án phí: Bị cáo phải chịu phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị hại Phùng Quang Á có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn có nêu giữa bị hại và bị cáo đã tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại xong và không có yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên để đảm bảo nguyên tắc áp dụng pháp luật hình sự có lợi cho bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn Q khai nhận: Do đã quen biết nhau từ trước nên tối ngày 14/6/2006 bị cáo có đến nhà của anh Phùng Quang Á tại Tổ 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM II, Biển kiểm soát 88H5 - 0343 của anh Phùng Quang Á để đi chơi quanh khu vực thị trấn B. Sau khi mượn được xe,

bị cáo đã đi về nhà tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên, đến sáng hôm sau bị cáo đem xe mô tô của anh Á đi cầm cố lấy số tiền 2.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Sau đó biết anh Á trình báo sự việc với Công an, bị cáo đã bỏ trốn vào khu vực các tỉnh Tây nguyên và Miền nam. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: Chiếc xe mô tô của anh Phùng Quang Á tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 14.575.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng số: 14/KSĐT ngày 19/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương nhằm trốn tránh trách nhiệm của bản thân, gây khó khăn đến quá trình giải quyết vụ án của các cơ quan chức năng. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi mở phiên toà bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 thì người phạm tội có thể bị phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người không có công ăn việc làm, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại là anh Phùng Quang Á yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe theo kết luận định giá tài sản. Tuy nhiên, trước khi mở phiên toà, giữa bị cáo và gia đình bị cáo với bị hại đã tự nguyện

thoả thuận bồi thường thiệt hại xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Chợ Đồn đã tiến hành xác minh thông tin về chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream II có BKS 88H5- 0343, số khung HHA080X5Y729121, số máy HA08E0729307. Kết quả xác minh cho thấy chiếc xe thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phùng Quang Á. Tuy nhiên, do bị cáo không nhớ địa chỉ quán internet đã cầm cố chiếc xe nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu hồi được chiếc xe mô tô.

Đối với giấy tờ liên quan đến chiếc xe mô tô, thời điểm xảy ra vụ việc anh Ánh vẫn giữ lại đăng ký xe, tuy nhiên hiện nay anh Á đã làm mất do đó Cơ quan điều tra không tiến hành thu hồi được.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn Q phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 140; Điều 33; điểm b, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Q 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngô Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Triệu Văn Mẫn